

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1270/2019/QĐST-DS**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 565/2017/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2017 (Thay thế bởi Thông báo số 565A/2017/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2017) về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Trương Thị Mỹ N**, sinh năm 1930; địa chỉ: Số 161D/62 đường M1, Phường N1, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Tôn Nữ Thị Minh H, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 161D/62 Đường M2, Phường N1, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo các giấy ủy quyền lập ngày 31 tháng 3 năm 2016 và ngày 15 tháng 5 năm 2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1, sinh năm 1956; địa chỉ: Số 885/3 đường M3, Phường N2, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. NLQ2, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 137/117/3 đường M4, phường N3, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. NLQ3, sinh năm 1954;

4. Bà **Tôn Nữ Thị Minh H**, sinh năm 1958;

5. NLQ4, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Số 161D/62 đường M1, Phường N1, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh;

6. NLQ5, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 97/12 Lầu 1, đường M5, Phường N4, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh;

7. NLQ6, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 158 đường M6, phường N5, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh;

8. NLQ7, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 161B/108 đường M1, Phường N1, Quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh;

9. NLQ8, sinh năm 1971; địa chỉ: Hoa Kỳ;

10. NLQ9, sinh năm 1948; địa chỉ: Không rõ.

11. NLQ10, sinh năm 1957;

12. NLQ11, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Số 110 đường M7, Phường N6, Quận P4, Thành phố Hồ Chí Minh;

13. NLQ12, sinh năm 1959; địa chỉ: Hoa Kỳ;

14. NLQ13, sinh năm 1967; địa chỉ: Không rõ.

15. **Ủy ban nhân dân Phường N7, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh**; địa chỉ: Số 1620 đường M8, Phường N7, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự không nộp chi phí tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 361; Điều 464; Khoản 2 Điều 70; Điểm đ Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí; Khoản 8 Điều 4, Điều 37, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Luật Tương trợ tư pháp; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 565/2017/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2017 (Thay thế bởi Thông báo số 565A/2017/TLST-VDS ngày 11 tháng 12 năm 2017) về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng mà người yêu cầu bà Trương Thị Mỹ N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0031033 ngày 19 tháng 8 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được trả lại cho đương sự; nhận tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Đơn yêu cầu, tài liệu, chứng cứ kèm theo được trả lại cho đương sự nếu có yêu cầu.

Điều 3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn